

Bản án số: 05/2019/DS-ST

Ngày 04/9/2019

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản;
tranh chấp nợ hui.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Biện

Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; tranh chấp nợ hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST – DS ngày 19/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ 4, khu phố PT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị Điều Vũ Thị Thu H, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ 4, khu phố BN 1, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Điều H1, sinh năm 1978

Địa chỉ: tổ 4, khu phố PT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và lời trình bày của nguyên đơn Hoàng Thị V tại tòa án: chị Điều Vũ Thị Thu H có vay tiền của chị V nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1: ngày 15/5/2018 vay số tiền 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng), thời hạn vay là một năm.

Lần 2: ngày 02/9/2018 vay số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), thời hạn vay là một tháng.

Lần 3: ngày 25/3/2019 vay số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), thời hạn vay là một tháng.

Cả ba khoản vay này đều không tính lãi và đến nay chị H chưa trả nợ gốc.

Ngoài ra chị H còn tham gia nhiều dây hụi do chị V làm chủ hụi. Quá trình chơi hụi, chị H đã hốt hụi rồi không đóng hụi chết, tổng cộng chị H còn thiếu nợ tiền hụi của chị V 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Do lâu ngày nên chị V không còn nhớ cụ thể việc chơi hụi và các hụi viên. Ngày 20/10/2018 hai bên có lập giấy thỏa thuận là chị H còn nợ chị V 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) và chị H giao cho chị V một bộ bàn ghế trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn lại 6.000.000đ (sáu triệu đồng) trả sau, nhưng sau đó chị H đổi ý không giao bộ bàn ghế cho chị V nữa và hai bên thống nhất là chị H vẫn còn nợ chị V 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) tiền hụi.

Chị V yêu cầu tòa án buộc chị H phải trả nợ cho chị V các khoản tiền vay và tiền hụi, tổng cộng là 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng).

Bị đơn chị Điều Vũ Thị Thu H trình bày:

Ngày 02/9/2018 chị H vay của chị V số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), hai bên thỏa thuận tiền lãi là 1.350.000đ/tháng, thời hạn trả nợ là sau một tháng. Chị H đã trả lãi được 3 tháng = 4.050.000đ.

Ngày 25/3/2019 chị H vay tiếp của chị V 9.000.000đ (chín triệu đồng) hai bên thỏa thuận tiền lãi là 450.000đ/tháng. Khoản vay này chị H chưa trả tiền lãi.

Ngày 15/5/2018 chị V yêu cầu chị H ký một giấy vay tiền với số tiền vay là 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) hẹn 1 năm sau trả nợ. Thực chất ngày 15/5/2018 chị H không vay tiền của chị V mà là do chị V cộng lại từ 3 khoản vay trước đó. Cụ thể như sau:

Khoản vay thứ nhất: vay năm 2016 (không nhớ ngày tháng nào), số tiền vay 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), tiền lãi 780.000đ/tháng, đã trả lãi tới tháng 8/2018;

Khoản vay thứ hai: không nhớ vay ngày tháng năm nào, số tiền vay 3.000.000đ (ba triệu đồng), tiền lãi 180.000đ/tháng, đã trả lãi tới tháng 8/2018;

Khoản vay thứ ba: không nhớ vay ngày tháng năm nào, số tiền vay 3.000.000đ (ba triệu đồng), tiền lãi 180.000đ/tháng, đã trả lãi tới tháng 8/2018.

Đối với nợ hụi thì trước đây chị H có tham gia nhiều dây hụi do chị V làm chủ hụi, chị H chỉ nhớ hụi đóng hàng tháng chứ không nhớ rõ cụ thể. Quá trình chơi hụi, chị H còn nợ tiền hụi chết của chị V. Ngày 20/10/2018 chị V có viết một giấy nợ với nội dung là chị H còn nợ chị V 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) và thống nhất là chị H giao cho chị V một bộ bàn ghế bằng gỗ để trừ đi 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn lại 6.000.000đ (sáu triệu đồng) chị H trả dần hàng tháng. Nhưng sau đó hai bên không thực hiện mà thỏa thuận là chị H vẫn còn nợ chị V 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Nay chị H đồng ý trả các khoản nợ cho chị V nhưng do không có khả năng trả một lần nên chị H yêu cầu trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả nợ từ 700.000đ đến 1.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Điều H1 xin vắng mặt nhưng đã có lời khai như sau: anh Hải là cH của chị Hoàng Thị V, các khoản tiền vay, tiền hụi mà

chị H còn nợ đều là tài sản chung của vợ chồng chị V anh H1. Anh H1 yêu cầu chị H phải trả nợ cho vợ chồng anh tổng cộng các khoản là 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Long thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì chị Điều Vũ Thị Thu H có vay tiền của chị Hoàng Thị V ba lần, tổng cộng là 71.000.000đ (bảy mươi một triệu đồng); chị H còn tham gia nhiều dây hui do chị V làm chủ hui và đến nay còn nợ tiền hui 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Chị H trình bày là các khoản tiền vay đều có lãi và chị có trả lãi nhưng không tài liệu chứng minh cho lời trình bày của mình. Riêng tiền nợ hui thì hai bên trình bày không rõ ràng, khi thì cho rằng hui đã kết thúc, lúc thì lại nói hui chưa kết thúc. Nhưng cả hai đều thừa nhận là chị H còn nợ chị V 16.000.000đ như biên nhận nhận nợ có trong hồ sơ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị V và chị Điều Vũ Thị Thu H là tranh chấp hợp đồng, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Anh Điều H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: giữa chị Hoàng Thị V và chị Điều Vũ Thị Thu H tranh chấp về vay tài sản và tiền nợ hui nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự, Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về việc vay tài sản: theo các chứng cứ (giấy vay tiền) mà chị Hoàng Thị V nộp kèm đơn khởi kiện thể hiện, chị Điều Vũ Thị Thu H vay tiền của chị Hoàng Thị V ba lần. Lần thứ nhất vay số tiền 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) vào ngày 15/5/2018; lần thứ hai vay số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) vào ngày 2/9/2018; lần thứ ba vay số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) vào ngày 25/3/2019. Như vậy giữa hai bên đã xác lập các hợp đồng vay tài, trong đó thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn trả nợ, theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Cho đến nay bên vay là chị H chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Vì vậy chị V khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ là phù hợp pháp luật.

Về số tiền vay: Đối với khoản vay 53.000.000đ (năm mươi ba triệu đồng) chỉ H cho rằng do chị V cộng dồn ba khoản vay trước đó vào (một khoản vay 13.000.000đ, hai khoản vay mỗi khoản 3.000.000đ). Tuy nhiên, lời khai về việc cộng dồn của chị H là mâu thuẫn, lời khai sau mâu thuẫn với lời khai trước (tại phiên tòa chị H khai là cộng dồn ba khoản vay, một khoản 13.000.000đ; hai khoản vay mỗi khoản 3.000.000đ nhưng trước khi mở phiên tòa chị H khai là cộng dồn ba khoản gồm một khoản 13.000.000đ; một khoản 3.000.000đ; một khoản 20.000.000đ). Đối với hai khoản vay mỗi khoản 9.000.000đ thì chị H cho rằng do chị V cộng dồn tiền lãi vào rồi bắt chị ký giấy vay tiền. Những lời khai này của chị H không được chị V thừa nhận, cũng không có căn cứ chứng minh nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản vay như lời trình bày của chị V.

Về tiền lãi: chị H trình bày là hai khoản vay 9.000.000đ (chín triệu đồng) là vay có lãi, cụ thể: đối với khoản vay 9.000.000đ vay ngày 02/9/2018 hai bên thỏa thuận tiền lãi là 1.350.000đ/tháng; đối với khoản vay ngày 25/3/2019 thỏa thuận tiền lãi là 450.000đ/tháng. Việc này không được chị V thừa nhận, chị H cũng không chứng minh được nên không được chấp nhận.

[3.2] Đối với tiền nợ hui: hai bên đều thống nhất là chị H tham gia nhiều dây hui do chị V làm chủ Hui, chị H đã hốt hui nhưng chưa đóng tiền hui chết. Cho tới nay hai bên đều không nhớ rõ, không chứng minh được về số người chơi hui và từng dây hui nên không có căn cứ để làm rõ. Mặt khác tại phiên tòa hai bên đều thừa nhận là các dây hui đến nay vẫn chưa kết thúc nên chưa có đủ điều kiện khởi kiện. Hội đồng xét xử sẽ tách phần nợ hui ra để giải quyết sau, sau khi có đủ điều kiện khởi kiện và có đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa chị H có giao nộp 06 tờ giấy, mỗi tờ giấy có ghi nhiều số và chữ, chị H cho rằng đây là chứng cứ thể hiện việc chơi hui và đóng lãi do chị V ghi. Xem xét các tờ giấy này thấy không có ngày tháng và nội dung cụ thể, bản thân chị V cũng không thừa nhận các tờ giấy này do mình viết nên không có giá trị làm chứng cứ.

Như vậy chị H còn nợ chị V ba khoản vay, tổng cộng là 71.000.000đ (bảy mươi một triệu đồng).

Do chị Hoàng Thị V và anh Điều H1 là vợ chồng, khoản tiền cho chị H còn nợ cũng là tài sản chung của vợ chồng chị V. Vì vậy chị H phải trả nợ cho vợ chồng chị V và anh H1 là phù hợp.

Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử về các khoản nợ nên được chấp nhận. Phần phát biểu về nợ hui không phù hợp nên không được chấp nhận.

Về án phí: chị Điều Vũ Thị Thu H có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu tiền án phí trên số nợ phải trả, cụ thể là: 71.000.000 đồng x 5% = 3.550.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Hoàng Thị V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự ;
- Áp dụng các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung tranh chấp: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V, buộc chị Điều Vũ Thị Thu H phải trả nợ cho chị Hoàng Thị V và anh Điều H1 71.000.000đ (Bảy mươi một triệu đồng) tiền vay.

Tách phần tranh chấp nợ hui 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có đủ điều kiện khởi kiện và các đương sự có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: chị Điều Vũ Thị Thu H phải chịu 3.550.000đ (ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Hoàng Thị V 2.175.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004509, Quyền số 000091 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nơi gửi:

-TAND tỉnh Bình Phước
-VKSND TX Bình Long.
-Chi cục THADS TX Bình Long.
-Các đương sự.
-Lưu hồ sơ.

Phạm Bình